

Số: 1723/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Thanh tra Bộ và Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, Pháp chế, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

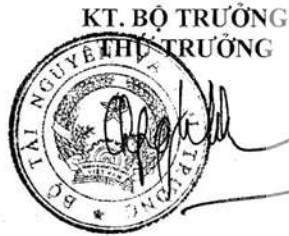
Quyết định số 199/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, Tổ chức cán bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc và Kiểm soát viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB. Sg15.

ke



Chu Phạm Ngọc Hiền

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2013

QUY CHẾ
Hoạt động của Kiểm soát viên
Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam
trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-BTNMT
ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Kiểm soát viên) và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Kiểm soát viên và các cá nhân, tổ chức của Tổng công ty liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Kiểm soát viên” (sau đây gọi là chủ sở hữu) là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Kiểm soát viên là cá nhân do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Bộ trưởng kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc.

Chương II
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN,
NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN
VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành Tổng công ty, gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; không

phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên.

2. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Tổng công ty từ ba (03) năm trở lên hoặc tiêu chuẩn điều kiện khác quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty (sau đây gọi tắt là Điều lệ Tổng công ty).

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá ba năm và được Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

2. Tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của Công ty, chủ sở hữu bổ nhiệm từ một (01) đến ba (03) Kiểm soát viên tại Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác đã được Bộ trưởng phê duyệt; hàng quý Kiểm soát viên báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác của Kiểm soát viên về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Đối với vụ việc theo nội dung kiểm tra, giám sát thường xuyên, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho đơn vị năm (05) ngày làm việc để đơn vị được kiểm tra chuẩn bị tài liệu, sắp xếp thời gian và bố trí cán bộ làm việc với Kiểm soát viên. Đối với vụ việc kiểm tra, giám sát đột xuất, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho đơn vị ba (03) ngày làm việc.

5. Đối với những vụ việc kiểm tra mang tính chất phức tạp và diện rộng, Kiểm soát viên đề nghị Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc đề huy động một số cán bộ chuyên môn có đủ năng lực, phẩm chất trong Tổng Công ty, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các công ty con tham gia.

Điều 5. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền của chủ sở hữu về quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Tổng công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn

một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào công ty khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Tổng công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của Tổng công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Tổng công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;

i) Các nội dung khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng công ty.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ của Tổng công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Tổng công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổng công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của công ty con, công ty liên kết thì Kiểm soát viên phối hợp với người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại công ty con, công ty liên kết sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất

kinh doanh của Tổng công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

3. Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng thành viên, họp Ban Tổng giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Tổng công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật doanh nghiệp.

4. Được sử dụng con dấu của Tổng công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Tổng công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

5. Được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát và tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

6. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Bộ và quy định của Tổng công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Tổng công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về những hoạt động của Tổng công ty có biểu hiện bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Bộ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm của Tổng công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 8. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật; chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Tổng công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Tổng công ty.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các báo cáo của Kiểm soát viên; thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường văn bản trả lời Kiểm soát viên về những đề nghị của Kiểm soát viên. Trường hợp Kiểm soát viên xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách thì thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng văn bản trả lời, chỉ đạo trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, gồm các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên, việc phối hợp thực hiện và các nội dung cần thiết khác phù hợp với điều kiện của Tổng công ty;

- Thông báo cho Tổng công ty và các cơ quan liên quan về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên; chỉ đạo Tổng công ty trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày làm việc tổ chức, thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục

vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên (kể từ ngày nhận được Quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên về nội dung quy định tại điểm a, h khoản 1 Điều 5 Quy chế này, trừ nội dung về việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào công ty khác.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên;

b) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên quyết định của Bộ liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này và các quyết định khác liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên tại Tổng công ty, trừ các nội dung đã giao cho Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Tài chính;

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên về nội dung quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

c) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng phê duyệt quy trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác của Tổng công ty giao cho Kiểm soát viên thực hiện.

- Theo dõi, tổng hợp, trả lời các báo cáo và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên và Tổng công ty về việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào công ty khác và các nội dung quy định tại các điểm d, đ, e, g khoản 1 Điều 5; khoản 6 Điều 6 và các khoản 4, 5, 6 Điều 7 Quy chế này, trừ các nội dung đã giao cho Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch;

- Trên cơ sở đề xuất của Kiểm soát viên và sự thống nhất của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên xây dựng trình Bộ trưởng xem xét, ban hành khung mức chi hoạt động của Kiểm soát viên; mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên; chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành khi cần thiết; phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên tại Tổng công ty.

d) Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về những hành vi vi phạm quy định của Kiểm soát viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt;

b) Xây dựng chương trình công tác năm, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt trong quý I hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho doanh nghiệp, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời gian sớm nhất có thể;

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kiểm soát viên phải gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên tại Tổng công ty quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

d) Đối với những văn bản, báo cáo của Tổng công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động báo cáo ngay cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên để có biện pháp xử lý.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty.

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thông tin đầy đủ, kịp thời đến Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

2. Tổng công ty có quyền báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và thông báo cho Kiểm soát viên biết về trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao. Sau khi nhận được báo cáo của Tổng công ty, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Tổng công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Tổng Giám đốc về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Bộ Tài nguyên và Môi trường thì đồng thời gửi cho Tổng công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp Tổng công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Tổng công ty có quyền đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Kiểm soát viên, cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ vào quy định tại Quy chế này, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại từng công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với cơ chế quản lý của Tổng công ty hoặc khi có điều chỉnh của pháp luật Nhà nước, Kiểm soát viên trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

h
h

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Chu Phạm Ngọc Hiền